TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 10 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 673/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc T - Sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 18, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 18, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 71 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc T và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Quốc T và chị Nguyễn Thị M thống nhất có hai con chung tên là Trần Nguyễn Bảo N – sinh ngày 30/09/2002 và cháu Trần Nguyễn Bảo L – sinh ngày 11/01/2009. Nay ly hôn anh Trần Quốc T và chị Nguyễn Thị M thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung là Trần Nguyễn Bảo N – sinh ngày 30/09/2002 và cháu Trần Nguyễn Bảo L – sinh ngày 11/01/2009 cho anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C do anh T không yêu cầu.

Chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Quốc T chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Quốc T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Quốc T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0002431 ngày 12/12/2019. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0002764 ngày 27/05/2020.

2.4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vinh;
- UBND xã Đ , huyện V , tỉnh Hà Tĩnh (theo GCNKH số 09 ngày 10/3/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN